

Số: 69/2025/QĐST-HNGĐ

TT, ngày 07 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 55/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị NTBH, sinh năm 1988; Số CCCD: 001188029528

Địa chỉ: Thôn 1, xã Y (cũ là xã T, huyện TT), thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh BMV, sinh năm 1982; Số CCCD: 001082051672

Địa chỉ: Thôn 1, xã Y (cũ là xã T, huyện TT), thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị NTBH và anh BMV.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2. 1. Về con chung: Chị NTBH và anh BMV có 02 con chung là cháu Bùi Ngô Huyền Linh, sinh ngày 15/02/2008 và cháu HL sinh ngày 12/8/2010. Chị Hằng và anh Vương thỏa thuận anh Vương trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Linh và cháu Long đến khi đến khi cháu Linh và cháu Long đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị Hằng đến khi anh Vương có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chị NTBH được quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Chị NTBH và anh BMV không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị NTBH tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002354 ngày 29/7/2025 của phòng Thi hành án dân sự A – Hà Nội. Trả lại chị NTBH số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Dương sự;
- VKSND A – Hà Nội;
- Phòng THADS A – Hà Nội;
- UBND xã Y (cũ là xã T), thành phố Hà Nội (GCNKH số 57, ngày 08/12/2006);
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trí Tuân